

Số: 29/2020/QĐST-HNGĐ

BA, ngày 03 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Pinăng Thị N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Ma Oai, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Anh Patâu Axá S, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn MO, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Pinăng Thị N và Patâu Axá S .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Pinăng Thị N và anh Patâu Axá S.

2.2 Về con chung: Chị Pinăng Thị N và anh Patâu Axá S có với nhau 02 (hai) người con chung là cháu Pinăng Minh Tú, sinh ngày 02/10/2010 và cháu Pinăng Thị Thùy Trâm, sinh ngày 06/3/2016.

Hai người thống nhất giao cháu Pinăng Minh Tú, sinh ngày 02/10/2010 và cháu Pinăng Thị Thùy Trâm, sinh ngày 06/3/2016 cho chị Née được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Patâu Axá S có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng/1 tháng/1 cháu đến khi con đủ 18 tuổi và lao động tự túc được.

Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại thăm non, chăm sóc con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán cho người được thi hành án số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải tiếp tục trả cho người được thi hành án một khoản lãi suất của số tiền chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3 Về phân tài sản chung và khoản nợ: Chị Pinăng Thị N và anh Patâu Axá S không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

3. Về án phí: Chị Pinăng Thị N và anh Patâu Axá S đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã PT là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Pinăng Thị N và anh Patâu Axá S.

Miễn toàn bộ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh Patâu Axá S.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện BA;
- Chi cục THADS huyện BA;
- UBND xã PT, BA, Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Sầm A Tắc